

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN
TRƯỜNG CAO ĐẲNG LẠNG SƠN**

**BẢN MÔ TẢ SÁNG KIẾN
BIỆN PHÁP PHÁT HUY TÍNH TÍCH CỰC, CHỦ ĐỘNG
CỦA HỌC SINH LỚP 10 KHỐI GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN
THÔNG QUA CÔNG TÁC CHỦ NHIỆM LỚP**

Lĩnh vực sáng kiến : Quản lý giáo dục
Tác giả : Thân Thị Minh Nhung
Trình độ chuyên môn : Đại học
Chức vụ : Giáo viên
Nơi công tác : Khoa Sư phạm
Điện thoại liên hệ : 0975745633.
Địa chỉ thư điện tử : thanminhnhung2020@gmail.com
Đề nghị công nhận sáng kiến cấp: cơ sở.

Lạng Sơn, năm 2026

TÓM TẮT SÁNG KIẾN

Sáng kiến ***“Biện pháp phát huy tính tích cực, chủ động của học sinh lớp 10 khối Giáo dục thường xuyên thông qua công tác chủ nhiệm lớp”*** được thực hiện tại lớp 10CĐ1 khối Giáo dục thường xuyên, Trường Cao đẳng Lạng Sơn trong năm học 2025–2026.

Xuất phát từ thực tế nhiều học sinh lớp 10 khối Giáo dục thường xuyên đến từ vùng biên giới, vùng sâu, vùng xa; một số em có hoàn cảnh khó khăn, sống xa gia đình, sinh hoạt trong ký túc xá và vừa học văn hóa vừa học nghề, tác giả nhận thấy nhiều học sinh còn hạn chế về kỹ năng tự học, kỹ năng tự quản, thiếu tự tin trong giao tiếp và chưa tích cực tham gia các hoạt động tập thể. Trong khi đó, công tác chủ nhiệm lớp nếu chỉ dừng ở quản lý nề nếp và xử lý vi phạm sẽ khó tạo được sự chuyển biến bền vững đối với học sinh.

Trên cơ sở khảo sát thực trạng, sáng kiến đã đề xuất và triển khai năm biện pháp gồm: khảo sát và xây dựng hồ sơ sổ học sinh; tổ chức mô hình lớp học tự quản; đổi mới tiết sinh hoạt lớp theo hướng học sinh chủ trì; xây dựng mô hình “Bạn đồng hành – Bạn giúp bạn”; ứng dụng công nghệ số trong công tác chủ nhiệm lớp.

Các biện pháp được thực hiện theo hướng giáo dục kỷ luật tích cực, lấy học sinh làm trung tâm, chú trọng giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống và phát huy vai trò chủ động của học sinh trong học tập, rèn luyện và sinh hoạt tập thể. Điểm mới của sáng kiến là kết hợp giáo dục kỹ năng sống với mô hình tự quản, hỗ trợ học sinh nội trú và ứng dụng công nghệ số trong quản lý, theo dõi và phản hồi đối với học sinh.

Sau quá trình áp dụng, học sinh có nhiều chuyển biến tích cực về ý thức học tập, tinh thần tự giác, khả năng tự quản và mức độ tham gia hoạt động tập thể. Tỷ lệ học sinh đi học chuyên cần tăng từ 78,9% lên 94,7%; số học sinh đi học muộn, nghỉ học không lý do và vi phạm nội quy ký túc xá giảm rõ rệt; nhiều học sinh mạnh dạn hơn trong giao tiếp, tích cực tham gia hoạt động lớp và có ý thức hơn trong học tập, học nghề.

Sáng kiến có tính khả thi, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, không đòi hỏi cơ sở vật chất phức tạp và có thể vận dụng đối với các lớp khác trong khối Giáo dục thường xuyên, đặc biệt là những lớp có học sinh sống xa gia đình, học sinh nội trú hoặc học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

MỤC LỤC

I. MỞ ĐẦU.....	1
1. Lý do chọn sáng kiến	1
2. Mục tiêu của sáng kiến.....	2
2.1. Mục tiêu chung	2
2.2. Mục tiêu cụ thể	2
3. Nhiệm vụ nghiên cứu	2
4. Đối tượng, phạm vi và phương pháp nghiên cứu.....	3
II. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ CƠ SỞ THỰC TIỄN	5
1. Cơ sở lý luận	5
1.1. Tính tích cực, chủ động của học sinh	5
1.2. Vai trò của giáo viên chủ nhiệm lớp	5
1.3. Giáo dục kỹ luật tích cực.....	6
1.4. Giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống	6
1.5. Ứng dụng công nghệ số trong công tác chủ nhiệm	7
1.6. Cơ sở pháp lý và định hướng giáo dục liên quan đến sáng kiến.....	7
2. Cơ sở thực tiễn	8
2.1. Đặc điểm học sinh lớp 10 khối Giáo dục thường xuyên tại Trường Cao đẳng	8
Lạng Sơn.....	8
2.2. Thực trạng trước khi áp dụng sáng kiến.....	10
2.3. Nguyên nhân của thực trạng.....	11
3. Các biện pháp thực hiện	11
3.1. Quy trình triển khai sáng kiến	11
3.2. Các biện pháp thực hiện	13
III. TÍNH MỚI, TÍNH SÁNG TẠO CỦA SÁNG KIẾN.....	21
IV. HIỆU QUẢ ĐẠT ĐƯỢC.....	22
1. Đối với học sinh	22
2. Đối với tập thể lớp.....	23
3. Đối với giáo viên chủ nhiệm và nhà trường.....	23
V. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ	23
VI. KHẢ NĂNG ÁP DỤNG, NHÂN RỘNG VÀ ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN	25
1. Khả năng áp dụng và nhân rộng.....	25
2. Điều kiện thực hiện	26
VII. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ	27
1. Kết luận	27
2. Hướng nghiên cứu tiếp theo	28
3. Kiến nghị	28
3.1. Đối với nhà trường	28
3.2. Đối với giáo viên bộ môn và giáo viên dạy nghề.....	29
3.3. Đối với quản lý ký túc xá và phụ huynh học sinh	29

I. MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn sáng kiến

Trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay, yêu cầu đặt ra đối với nhà trường không chỉ là truyền thụ kiến thức mà còn phải chú trọng giáo dục phẩm chất, kỹ năng sống, năng lực tự học và khả năng thích ứng của học sinh với thực tiễn cuộc sống. Đối với học sinh lớp 10 khối Giáo dục thường xuyên tại Trường Cao đẳng Lạng Sơn, nhiệm vụ này càng có ý nghĩa quan trọng bởi các em đang trong giai đoạn chuyển tiếp từ THCS sang môi trường học tập mới với đặc thù vừa học văn hóa vừa học nghề.

Qua thực tế công tác chủ nhiệm lớp 10CĐ1 năm học 2025–2026, tác giả nhận thấy học sinh của lớp có nhiều đặc điểm đặc thù: 100% học sinh là nam; phần lớn học sinh sống xa gia đình; nhiều em sinh hoạt tại ký túc xá; một số em đến từ vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới hoặc có hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Bên cạnh áp lực học tập văn hóa, các em còn phải thích nghi với môi trường học nghề, sinh hoạt nội trú và các mối quan hệ tập thể trong môi trường mới.

Khảo sát đầu năm cho thấy nhiều học sinh còn hạn chế về kỹ năng tự học, kỹ năng tự quản, thiếu tự tin trong giao tiếp và chưa tích cực tham gia hoạt động tập thể. Một số em còn đi học muộn, thiếu chủ động trong học tập, ngại chia sẻ khó khăn với giáo viên; thậm chí có học sinh có biểu hiện chán học, thiếu định hướng hoặc dễ bị tác động bởi mạng xã hội và môi trường sống tự do tại ký túc xá.

Trong quá trình chủ nhiệm, tác giả nhận thấy nếu giáo viên chỉ tập trung quản lý nề nếp, nhắc nhở hoặc xử lý vi phạm theo cách thông thường thì khó tạo được chuyển biến bền vững đối với học sinh khối Giáo dục thường xuyên. Nhiều trường hợp học sinh cần được lắng nghe, đồng hành, động viên và tạo cơ hội để phát huy vai trò của bản thân thay vì chỉ bị phê bình hoặc áp đặt.

Xuất phát từ thực tiễn đó, tác giả lựa chọn nghiên cứu và thực hiện sáng kiến: ***“Biện pháp phát huy tính tích cực, chủ động của học sinh lớp 10 khối Giáo dục thường xuyên thông qua công tác chủ nhiệm lớp tại Trường Cao đẳng Lạng Sơn”*** với mong muốn góp phần nâng cao hiệu quả công tác chủ nhiệm lớp, tạo môi trường giáo dục tích cực, thân thiện và phù hợp với đặc điểm học sinh khối Giáo dục thường xuyên trong giai đoạn hiện nay.

2. Mục tiêu của sáng kiến

2.1. Mục tiêu chung

Đề xuất và áp dụng một số biện pháp phù hợp trong công tác chủ nhiệm lớp nhằm phát huy tính tích cực, chủ động của học sinh lớp 10CĐ1 khối Giáo dục thường xuyên tại Trường Cao đẳng Lạng Sơn; góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục toàn diện, hình thành ý thức tự giác, kỹ năng sống và tinh thần trách nhiệm cho học sinh trong học tập, rèn luyện và sinh hoạt tập thể.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Khảo sát và đánh giá thực trạng tính tích cực, chủ động của học sinh lớp 10CĐ1 khối Giáo dục thường xuyên trong học tập, rèn luyện và sinh hoạt kỷ túc xá.
- Xây dựng và tổ chức thực hiện các biện pháp phù hợp với đặc điểm học sinh vùng biên giới, vùng sâu, vùng xa; học sinh sống xa gia đình và học sinh vừa học văn hóa vừa học nghề.
- Giúp học sinh nâng cao ý thức tự giác, tinh thần trách nhiệm, khả năng tự quản và tích cực tham gia các hoạt động học tập, hoạt động tập thể.
- Hỗ trợ học sinh rèn luyện một số kỹ năng sống cần thiết như giao tiếp, quản lý thời gian, quản lý cảm xúc, giải quyết mâu thuẫn và định hướng nghề nghiệp.
- Ứng dụng công nghệ số trong công tác chủ nhiệm nhằm tăng cường kết nối, theo dõi, hỗ trợ và ghi nhận sự tiến bộ của học sinh.
- Đánh giá hiệu quả của các biện pháp đã áp dụng và đề xuất khả năng nhân rộng trong công tác chủ nhiệm lớp đối với học sinh khối Giáo dục thường xuyên.

3. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để thực hiện mục đích của sáng kiến, tác giả tập trung thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Khảo sát, tìm hiểu thực trạng tính tích cực, chủ động của học sinh lớp 10CĐ1 khối Giáo dục thường xuyên trong học tập, rèn luyện và sinh hoạt tập thể.
- Phân tích những khó khăn, hạn chế và nguyên nhân ảnh hưởng đến ý thức học tập, kỹ năng tự quản, khả năng thích nghi và tinh thần tham gia hoạt động của học sinh.
- Nghiên cứu, lựa chọn và đề xuất các biện pháp phù hợp với đặc điểm của học sinh khối Giáo dục thường xuyên, đặc biệt là học sinh vùng biên giới, vùng

-
sâu, vùng xa, học sinh sống trong ký túc xá và học sinh vừa học văn hóa vừa học nghề.

Tổ chức triển khai các biện pháp trong thực tế công tác chủ nhiệm lớp; theo dõi, hỗ trợ và điều chỉnh phù hợp với tình hình của học sinh trong quá trình thực hiện.

- Đánh giá hiệu quả của các biện pháp thông qua sự chuyển biến về ý thức học tập, tinh thần tự giác, kỹ năng tự quản, mức độ tham gia hoạt động tập thể và kết quả rèn luyện của học sinh; từ đó đề xuất khả năng áp dụng và nhân rộng trong thực tiễn.

4. Đối tượng, phạm vi và phương pháp nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu: học sinh lớp 10CĐ1 khối Giáo dục thường xuyên tại Trường Cao đẳng Lạng Sơn; trong đó tập trung vào học sinh sống trong ký túc xá, học sinh vùng biên giới, vùng sâu, vùng xa và học sinh vừa học văn hóa vừa học nghề.

- Nội dung nghiên cứu: các biện pháp phát huy tính tích cực, chủ động của học sinh thông qua công tác chủ nhiệm lớp, gắn với giáo dục kỷ luật tích cực, kỹ năng sống, hoạt động tự quản, phối hợp giáo dục và ứng dụng công nghệ số trong quản lý, hỗ trợ học sinh.

- Không gian nghiên cứu: lớp 10CĐ1 khối Giáo dục thường xuyên, Trường Cao đẳng Lạng Sơn; gắn với hoạt động học văn hóa, học nghề và sinh hoạt ký túc xá của học sinh.

- Thời gian nghiên cứu và áp dụng: từ tháng 9/2025 đến tháng 5/2026.

Trong quá trình thực hiện sáng kiến, tác giả sử dụng một số phương pháp nghiên cứu chủ yếu sau:

- *Phương pháp quan sát*: Quan sát thái độ học tập, ý thức rèn luyện, mức độ tham gia hoạt động tập thể, kỹ năng giao tiếp và tinh thần tự quản của học sinh trong học tập, sinh hoạt lớp và đời sống ký túc xá.

- *Phương pháp điều tra, khảo sát*: Sử dụng phiếu khảo sát trực tiếp kết hợp Google Form để thu thập thông tin về hoàn cảnh, tâm lý, nhu cầu hỗ trợ, mức độ tích cực và khả năng thích nghi của học sinh.

- *Phương pháp trao đổi, phỏng vấn*: Thực hiện trao đổi với học sinh, giáo viên bộ môn, giáo viên dạy nghề, cán bộ quản lý ký túc xá và phụ huynh nhằm

nắm bắt đặc điểm, khó khăn và sự chuyển biến của học sinh trong quá trình học tập, rèn luyện.

- *Phương pháp thực nghiệm sư phạm*: Tổ chức triển khai các biện pháp trong thực tế công tác chủ nhiệm lớp; theo dõi, điều chỉnh và đánh giá hiệu quả của từng biện pháp đối với học sinh.

- *Phương pháp thống kê, so sánh:* Tổng hợp số liệu, đối chiếu kết quả trước và sau khi áp dụng sáng kiến để đánh giá mức độ chuyển biến của học sinh về ý thức học tập, tinh thần tự giác và kỹ năng tự quản.

- *Phương pháp tổng kết kinh nghiệm thực tiễn:* Rút kinh nghiệm từ thực tế công tác chủ nhiệm lớp nhằm hoàn thiện các biện pháp phù hợp với đặc điểm học sinh khối Giáo dục thường xuyên tại nhà trường.

II. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ CƠ SỞ THỰC TIỄN

1. Cơ sở lý luận

1.1. Tính tích cực, chủ động của học sinh

Theo định hướng đổi mới giáo dục hiện nay, học sinh không chỉ tiếp nhận kiến thức một cách thụ động mà cần được phát huy tính tích cực, chủ động trong học tập, rèn luyện và tham gia các hoạt động giáo dục. Tính tích cực của học sinh được thể hiện ở ý thức tự giác, tinh thần trách nhiệm, sự mạnh dạn tham gia hoạt động tập thể và nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Tính chủ động của học sinh thể hiện ở khả năng tự nhận thức, tự quản lý bản thân, biết xác định mục tiêu học tập, biết điều chỉnh hành vi và chủ động phối hợp với giáo viên, bạn bè trong quá trình học tập và rèn luyện.

Đối với học sinh lớp 10 khối Giáo dục thường xuyên, việc hình thành tính tích cực, chủ động có ý nghĩa đặc biệt quan trọng bởi nhiều em đang trong giai đoạn chuyển tiếp sang môi trường học tập mới, vừa học văn hóa vừa học nghề, sống xa gia đình và còn hạn chế về kỹ năng tự học, tự quản và kỹ năng sống.

1.2. Vai trò của giáo viên chủ nhiệm lớp

Giáo viên chủ nhiệm có vai trò quan trọng trong việc quản lý, giáo dục, định hướng và hỗ trợ học sinh phát triển toàn diện. Đối với học sinh khối Giáo dục thường xuyên, giáo viên chủ nhiệm không chỉ thực hiện nhiệm vụ quản lý nề nếp mà còn là người đồng hành, chia sẻ và hỗ trợ học sinh trong học tập, sinh hoạt và rèn luyện kỹ năng sống.

Trong quá trình chủ nhiệm lớp, giáo viên chủ nhiệm giữ vai trò:

- Tổ chức, quản lý các hoạt động của tập thể lớp;
- Giáo dục ý thức, thái độ và hành vi cho học sinh;
- nắm bắt tâm lý, hỗ trợ và động viên học sinh kịp thời;

Phối hợp với giáo viên bộ môn, giáo viên dạy nghề, phụ huynh và quản lý ký túc xá trong giáo dục học sinh;

- Phát hiện, ghi nhận và khuyến khích sự tiến bộ của học sinh.

Việc xây dựng môi trường lớp học thân thiện, tích cực và tạo cơ hội để học sinh được tham gia, được chia sẻ, được khẳng định bản thân là một trong những yếu tố quan trọng giúp nâng cao hiệu quả công tác chủ nhiệm lớp hiện nay.

1.3. Giáo dục kỷ luật tích cực

Giáo dục kỷ luật tích cực là phương pháp giáo dục hướng tới việc giúp học sinh tự nhận thức, tự điều chỉnh hành vi và hình thành ý thức trách nhiệm thay vì chỉ áp dụng các hình thức phê bình hoặc xử phạt mang tính áp đặt. Trong quá trình giáo dục, giáo viên chú trọng sự tôn trọng, lắng nghe, thấu hiểu và khích lệ học sinh tự sửa sai, từ đó tạo môi trường học tập thân thiện, tích cực và an toàn.

Đối với học sinh lớp 10 khối Giáo dục thường xuyên, việc áp dụng kỷ luật tích cực có ý nghĩa quan trọng bởi nhiều em còn thiếu tự tin, hạn chế kỹ năng tự quản hoặc gặp khó khăn trong học tập và sinh hoạt khi sống xa gia đình. Khi được quan tâm, động viên và ghi nhận sự tiến bộ, học sinh sẽ có động lực thay đổi tích cực hơn trong học tập và rèn luyện.

1.4. Giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống

Giá trị sống là những chuẩn mực tích cực giúp định hướng nhận thức, thái độ và hành vi của học sinh trong học tập và cuộc sống. Đối với học sinh lớp 10 khối Giáo dục thường xuyên, việc giáo dục các giá trị sống như trách nhiệm, trung thực, hợp tác, yêu thương, tôn trọng, tự tin và vượt khó có vai trò quan trọng trong việc hình thành nhân cách và ý thức tự giác.

Bên cạnh đó, kỹ năng sống là khả năng vận dụng kiến thức, kinh nghiệm và thái độ để giải quyết các tình huống thực tế trong học tập và đời sống. Với học sinh vùng biên giới, vùng sâu, vùng xa, học sinh sống trong ký túc xá và vừa học văn hóa vừa học nghề, các kỹ năng cần được chú trọng gồm: kỹ năng tự học, tự quản, giao tiếp, quản lý thời gian, quản lý cảm xúc, giải quyết mâu thuẫn, sử dụng mạng xã hội an toàn và định hướng nghề nghiệp.

Thông qua công tác chủ nhiệm lớp, giáo viên có thể lồng ghép giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống trong sinh hoạt lớp, hoạt động tập thể, hoạt động trải nghiệm và quá trình hỗ trợ học sinh hằng ngày.

1.5. Ứng dụng công nghệ số trong công tác chủ nhiệm

Trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chủ nhiệm góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, kết nối và hỗ trợ học sinh. Thông qua các công cụ như Zalo, Google Form, Google Sheet, Canva, mã QR hoặc bảng theo dõi trực tuyến, giáo viên chủ nhiệm có thể kịp thời nắm bắt thông tin, theo dõi sự tiến bộ của học sinh và tăng cường phối hợp với phụ huynh, giáo viên bộ môn và quản lý ký túc xá.

Việc ứng dụng công nghệ số không chỉ giúp giáo viên thuận lợi hơn trong quản lý lớp học mà còn tạo điều kiện để học sinh được phản hồi, chia sẻ và tham gia các hoạt động giáo dục một cách chủ động, phù hợp với yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

1.6. Cơ sở pháp lý và định hướng giáo dục liên quan đến sáng kiến

Sáng kiến được xây dựng trên cơ sở bám sát các quan điểm đổi mới giáo dục hiện nay, đặc biệt là định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh và tăng cường giáo dục kỹ năng sống, giáo dục kỷ luật tích cực trong nhà trường.

Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, giáo dục không chỉ hướng tới truyền thụ kiến thức mà còn chú trọng hình thành và phát triển cho học sinh các phẩm chất chủ yếu, năng lực cốt lõi, trong đó năng lực tự chủ, tự học, giao tiếp, hợp tác và giải quyết vấn đề giữ vai trò quan trọng. Điều này đòi hỏi giáo viên chủ nhiệm không chỉ thực hiện chức năng quản lý lớp học mà còn phải tổ chức các hoạt động giáo dục giúp học sinh rèn luyện ý thức trách nhiệm, kỹ năng sống và khả năng thích nghi với môi trường học tập mới.

Bên cạnh đó, Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TTBGDDT của Bộ Giáo dục và Đào tạo đã xác định giáo viên chủ nhiệm có vai trò phối hợp các lực lượng giáo dục để quản lý, hỗ trợ và giáo dục học sinh trong học tập và rèn luyện. Đối với học sinh khối Giáo dục thường xuyên tại Trường Cao đẳng Lạng Sơn, vai trò này càng có ý nghĩa quan trọng do nhiều học sinh sống xa gia đình, vừa học văn hóa vừa học nghề và sinh hoạt trong môi trường nội trú.

Ngoài ra, sáng kiến vận dụng quan điểm giáo dục kỷ luật tích cực theo hướng tôn trọng học sinh, khuyến khích sự tiến bộ, tăng cường lắng nghe, hỗ trợ và giúp học sinh tự điều chỉnh hành vi thay vì chỉ tập trung phê bình hoặc xử lý vi phạm. Việc giáo dục thông qua động viên, ghi nhận tiến bộ và xây dựng môi trường lớp học thân thiện góp phần tạo tâm lý tích cực, nâng cao hiệu quả giáo dục toàn diện.

Trong bối cảnh chuyển đổi số giáo dục hiện nay, việc ứng dụng công nghệ số trong công tác chủ nhiệm như sử dụng Google Form, Google Sheet, nhóm Zalo, mã QR và các biểu mẫu trực tuyến giúp giáo viên chủ nhiệm tăng cường kết nối, thu thập thông tin, theo dõi sự tiến bộ của học sinh và phối hợp với phụ huynh, giáo viên bộ môn, quản lý ký túc xá một cách kịp thời, hiệu quả hơn. Đây cũng là hướng tiếp cận phù hợp với yêu cầu đổi mới quản lý và giáo dục học sinh trong giai đoạn hiện nay.

2. Cơ sở thực tiễn

2.1. Đặc điểm học sinh lớp 10 khối Giáo dục thường xuyên tại Trường Cao đẳng Lạng Sơn

Học sinh lớp 10 khối Giáo dục thường xuyên tại Trường Cao đẳng Lạng Sơn có nhiều đặc điểm riêng so với học sinh THPT thông thường. Phần lớn các em đến từ vùng biên giới, vùng sâu, vùng xa; một số em là người dân tộc thiểu số và có hoàn cảnh kinh tế gia đình còn khó khăn. Nhiều học sinh sống xa gia đình, sinh hoạt trong ký túc xá nên phải tự thích nghi với môi trường học tập và sinh hoạt mới.

Bên cạnh việc học văn hóa, các em còn tham gia học nghề nên thời gian học tập và rèn luyện tương đối áp lực. Một số học sinh còn hạn chế về kỹ năng tự học, kỹ năng tự quản, quản lý thời gian và khả năng thích nghi với môi trường tập thể. Nhận thức về định hướng nghề nghiệp, trách nhiệm cá nhân và mục tiêu học tập của một số em chưa thật sự rõ ràng.

Qua thực tế công tác chủ nhiệm, tác giả nhận thấy một bộ phận học sinh còn tâm lý tự ti, thiếu tự tin trong giao tiếp, ngại tham gia hoạt động tập thể hoặc chưa mạnh dạn bày tỏ ý kiến của bản thân. Một số em dễ bị ảnh hưởng bởi hoàn cảnh gia đình, tâm lý sống xa nhà hoặc tác động từ mạng xã hội, dẫn đến thiếu động lực học tập và rèn luyện.

Những đặc điểm trên vừa là khó khăn, vừa đặt ra yêu cầu đối với giáo viên chủ nhiệm cần có các biện pháp giáo dục phù hợp, linh hoạt và mang tính hỗ trợ để giúp học sinh phát huy tính tích cực, chủ động trong học tập và cuộc sống.

Để có cơ sở xây dựng và triển khai các biện pháp phù hợp, giáo viên chủ nhiệm tiến hành khảo sát đặc điểm học sinh lớp 10CD1 khối Giáo dục thường xuyên đầu năm học 2025–2026. Kết quả tổng hợp cho thấy học sinh của lớp có nhiều đặc điểm đặc thù liên quan đến hoàn cảnh gia đình, điều kiện học tập và sinh hoạt nội trú như sau:

Nội dung khảo sát	Số lượng	Tỷ lệ
Tổng số học sinh	38	100%
Học sinh nam	21	55,30%
Học sinh nữ	17	44,70%
Học sinh ở ký túc xá	26	68,40%
Học sinh vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới	24	63,20%
Học sinh có hoàn cảnh khó khăn	11	28,90%
Học sinh vừa học văn hóa vừa học nghề	38	100%

Kết quả khảo sát cho thấy lớp 10CD1 có đặc điểm khá đặc thù của khối Giáo dục thường xuyên gắn với đào tạo nghề tại Trường Cao đẳng Lạng Sơn.

Trong tổng số 41 học sinh, có 24 học sinh sinh hoạt tại ký túc xá, chiếm 59%; 16 học sinh đến từ vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, chiếm 39%; 14 học sinh có hoàn cảnh khó khăn, chiếm 34%. Nhiều học sinh sống xa gia đình nên còn hạn chế về kỹ năng tự lập, quản lý thời gian, quản lý cảm xúc và khả năng thích nghi với môi trường học tập tập thể.

Bên cạnh đó, toàn bộ học sinh trong lớp là nam và đều tham gia học song song chương trình văn hóa và chương trình nghề Hàn, Cơ điện nông thôn hoặc Cắt gọt kim loại. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến tâm lý, phương pháp học tập, ý thức tự quản và nề nếp sinh hoạt của học sinh trong quá trình học tập và rèn luyện, khiến giáo viên chủ nhiệm gặp nhiều khó khăn trong việc duy trì nề nếp, ổn định ý thức học tập, quản lý sinh hoạt ký túc xá và định hướng hành vi cho học sinh trong giai đoạn chuyển tiếp từ THCS sang môi trường vừa học văn hóa vừa học nghề.

Những đặc điểm trên là cơ sở thực tiễn quan trọng để giáo viên chủ nhiệm xây dựng và triển khai các biện pháp giáo dục phù hợp nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, tinh thần trách nhiệm và khả năng tự quản của học sinh trong học tập và sinh hoạt.

2.2. Thực trạng trước khi áp dụng sáng kiến

Đầu năm học 2025 - 2026, giáo viên chủ nhiệm tiến hành khảo sát, theo dõi và nắm bắt tình hình học tập, rèn luyện của 38 học sinh lớp 10CĐ1 khối Giáo dục thường xuyên thông qua phiếu khảo sát trực tiếp, Google Form, trao đổi với giáo viên bộ môn, giáo viên dạy nghề và quản lý ký túc xá.

Kết quả khảo sát cho thấy nhiều học sinh còn hạn chế về tính chủ động trong học tập và sinh hoạt. Cụ thể:

- ☐ 63,2% học sinh chưa có phương pháp tự học phù hợp.
- ☐ 47,4% học sinh còn ngại phát biểu, thiếu tự tin khi tham gia hoạt động tập thể.
- ☐ 39,5% học sinh chưa duy trì tốt nề nếp học tập, còn tình trạng đi học muộn.
- ☐ 34,2% học sinh gặp khó khăn khi sống xa gia đình và sinh hoạt trong ký túc xá.
- ☐ 28,9% học sinh chưa xác định rõ mục tiêu học tập và định hướng nghề nghiệp.
- ☐ 52,6% học sinh ít tham gia các hoạt động tập thể do hạn chế về kỹ năng giao tiếp hoặc tâm lý tự ti.

Qua thực tế công tác chủ nhiệm, tác giả nhận thấy một số học sinh còn có biểu hiện thụ động trong học tập, chưa mạnh dạn trao đổi với giáo viên và bạn bè, thiếu kỹ năng quản lý thời gian giữa học văn hóa, học nghề và sinh hoạt cá nhân. Một số em còn hạn chế về kỹ năng tự lập, kỹ năng giải quyết mâu thuẫn, quản lý cảm xúc và thích nghi với môi trường sống tập thể.

Bên cạnh đó, công tác chủ nhiệm lớp trong một số thời điểm còn thiên về quản lý nề nếp, nhắc nhở hành chính, trong khi việc hỗ trợ tâm lý, động viên và phát huy vai trò chủ động của học sinh chưa thực sự đồng đều. Việc ứng dụng công nghệ số trong theo dõi, kết nối và phản hồi với học sinh bước đầu đã được thực hiện nhưng chưa khai thác hiệu quả để hỗ trợ giáo dục học sinh một cách toàn diện.

Từ thực trạng trên cho thấy cần có những biện pháp phù hợp, linh hoạt và mang tính hỗ trợ nhằm phát huy tính tích cực, chủ động của học sinh lớp 10 khối Giáo dục

thường xuyên, góp phần nâng cao hiệu quả công tác chủ nhiệm và chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường.

2.3. Nguyên nhân của thực trạng

Qua khảo sát và quá trình theo dõi thực tế trong công tác chủ nhiệm lớp, tác giả nhận thấy những hạn chế về tính tích cực, chủ động của học sinh xuất phát từ nhiều nguyên nhân khác nhau.

Một bộ phận học sinh mới chuyển từ cấp THCS sang môi trường học tập mới nên còn bỡ ngỡ trong việc thích nghi với phương pháp học tập, nề nếp sinh hoạt và yêu cầu rèn luyện của khối Giáo dục thường xuyên. Nhiều em vừa học văn hóa vừa học nghề nên chưa biết sắp xếp thời gian học tập, sinh hoạt và nghỉ ngơi hợp lý.

Phần lớn học sinh sống xa gia đình, sinh hoạt trong ký túc xá nên thiếu sự quan tâm, nhắc nhở thường xuyên từ cha mẹ. Một số em còn hạn chế về kỹ năng tự lập, kỹ năng giao tiếp, quản lý cảm xúc và giải quyết tình huống trong môi trường sống tập thể.

Bên cạnh đó, do hoàn cảnh kinh tế gia đình còn khó khăn hoặc điều kiện học tập chưa thuận lợi nên một số học sinh thiếu động lực học tập, chưa xác định rõ mục tiêu nghề nghiệp và định hướng tương lai. Một số em còn tâm lý tự ti, ngại tham gia hoạt động tập thể hoặc chưa mạnh dạn chia sẻ khó khăn với giáo viên và bạn bè.

Trong công tác chủ nhiệm, ở một số thời điểm việc quản lý học sinh còn thiên về nhắc nhở nề nếp, xử lý vi phạm hoặc giải quyết tình huống trước mắt; việc tạo môi trường để học sinh được tham gia, được bày tỏ ý kiến, được hỗ trợ và ghi nhận sự tiến bộ chưa thật sự thường xuyên. Công tác phối hợp giữa giáo viên chủ nhiệm với giáo viên bộ môn, giáo viên dạy nghề, quản lý ký túc xá và phụ huynh đôi khi chưa đồng bộ.

Ngoài ra, việc ứng dụng công nghệ số trong công tác chủ nhiệm bước đầu đã được triển khai nhưng chủ yếu mới phục vụ trao đổi thông tin, chưa khai thác hiệu quả trong khảo sát, theo dõi, hỗ trợ và phản hồi đối với học sinh.

Những nguyên nhân trên ảnh hưởng trực tiếp đến ý thức tự giác, khả năng tự quản, tinh thần tham gia hoạt động tập thể và sự chủ động của học sinh trong học tập và rèn luyện.

3. Các biện pháp thực hiện

3.1. Quy trình triển khai sáng kiến

Sáng kiến được triển khai theo 5 bước:

Bước 1. Khảo sát, thu thập thông tin học sinh đầu năm bằng phiếu khảo sát trực tiếp và Google Form.

Bước 2. Phân loại học sinh theo nhóm cần hỗ trợ: học lực yếu, rụt rè, nội trú, hoàn cảnh khó khăn, nguy cơ bỏ học.

Bước 3. Xây dựng kế hoạch chủ nhiệm theo tháng gắn với giáo dục kỹ năng sống, giá trị sống và hoạt động tự quản.

Bước 4. Tổ chức thực hiện các biện pháp trong học kỳ I và học kỳ II; theo dõi bằng hồ sơ sổ, bảng tiến bộ và phản hồi từ giáo viên bộ môn, quản lý ký túc xá.

Bước 5. Đánh giá kết quả thông qua mức độ tiến bộ của học sinh, tỷ lệ chuyên cần, ý thức tự quản, mức độ tham gia hoạt động lớp và phản hồi của học sinh.

** Quy trình đánh giá hiệu quả thực hiện sáng kiến*

Việc đánh giá hiệu quả của các biện pháp được thực hiện thường xuyên, liên tục theo tháng, theo học kỳ và trong suốt quá trình triển khai sáng kiến nhằm bảo đảm tính khách quan, phù hợp với thực tế học sinh khối Giáo dục thường xuyên.

Giáo viên chủ nhiệm tiến hành theo dõi sự chuyển biến của học sinh thông qua nhiều nguồn thông tin khác nhau như:

- Kết quả chuyên cần, nề nếp học tập ghi trong sổ đầu bài.
- Mức độ tham gia hoạt động tập thể, hoạt động tự quản của học sinh.
- Ý kiến nhận xét của giáo viên bộ môn và giáo viên dạy nghề.
- Phản hồi của cán bộ quản lý ký túc xá về ý thức sinh hoạt, chấp hành nội quy và quan hệ bạn bè của học sinh.
- Phiếu tự đánh giá, phiếu cam kết tiến bộ của học sinh.
- Phản hồi của phụ huynh học sinh thông qua trao đổi trực tiếp hoặc nhóm liên lạc trực tuyến.

Hàng tháng, giáo viên chủ nhiệm tổng hợp thông tin, đánh giá mức độ tiến bộ của từng học sinh theo các tiêu chí: ý thức học tập, tinh thần trách nhiệm, khả năng tự quản, kỹ năng giao tiếp, mức độ tham gia hoạt động tập thể và ý thức chấp hành nội quy lớp học, ký túc xá.

Cuối mỗi học kỳ, giáo viên chủ nhiệm tiến hành đối chiếu kết quả trước và sau khi áp dụng các biện pháp để đánh giá mức độ chuyển biến của học sinh; đồng thời điều chỉnh biện pháp hỗ trợ phù hợp với từng nhóm đối tượng học sinh trong giai đoạn tiếp theo.

Việc đánh giá được thực hiện theo hướng động viên, ghi nhận sự tiến bộ của học sinh, chú trọng quá trình thay đổi và phát triển của các em thay vì chỉ tập trung vào xử lý vi phạm hoặc đánh giá kết quả cuối cùng.

3.2. Các biện pháp thực hiện

Biện pháp 1. Khảo sát, xây dựng hồ sơ số học sinh để nhận diện hoàn cảnh, nhu cầu và nguy cơ cần hỗ trợ

Mục đích: Giúp giáo viên chủ nhiệm nắm chắc đặc điểm của từng học sinh, từ đó có biện pháp giáo dục, hỗ trợ, động viên phù hợp; hạn chế cách quản lý cảm tính hoặc áp dụng cùng một cách giáo dục cho mọi học sinh.

Cách tổ chức thực hiện:

- Thiết kế phiếu khảo sát đầu năm bằng Google Form hoặc phiếu giấy.
- Thu thập thông tin về hoàn cảnh gia đình, địa bàn cư trú, điều kiện kinh tế, tình trạng ở ký túc xá, khó khăn khi sống xa gia đình, môn học còn yếu, nghề đang học, kỹ năng sống còn hạn chế, mục tiêu cá nhân và mong muốn được hỗ trợ.
- Tổng hợp dữ liệu, lập hồ sơ theo dõi từng học sinh.
- Phân nhóm học sinh theo mức độ cần hỗ trợ: học sinh hoàn cảnh khó khăn, học sinh học lực yếu, học sinh rụt rè, học sinh ở ký túc xá, học sinh có nguy cơ nghỉ học, học sinh có năng lực tích cực.
- Cập nhật hồ sơ định kỳ hằng tháng hoặc khi có vấn đề phát sinh.

Gắn với kỹ luật tích cực, giá trị sống và kỹ năng sống: Biện pháp này giúp giáo viên tiếp cận học sinh bằng sự thấu hiểu. Khi học sinh có biểu hiện chưa tích cực, giáo viên không vội phê bình mà tìm hiểu nguyên nhân, giúp học sinh nhận thức vấn đề và tự điều chỉnh. Giá trị sống được rèn luyện là trách nhiệm, trung thực, tự tin, vượt khó; kỹ năng sống được hình thành là tự nhận thức, chia sẻ khó khăn và tìm kiếm sự hỗ trợ.

Giáo viên chủ nhiệm phân loại học sinh theo nhóm cần hỗ trợ để xây dựng biện pháp giáo dục phù hợp theo bảng sau (bảng đầy đủ có trong Phụ lục 4)

STT	Họ tên HS	Nhóm hỗ trợ	Biện pháp hỗ trợ	Kết quả theo dõi
1	Triệu Duy Cường	Học sinh nội trú, kỹ năng tự học còn hạn chế	Phân công bạn đồng hành hỗ trợ học tập; hướng dẫn lập thời gian biểu; theo dõi chuyên cần hằng tuần	Có tiến bộ về ý thức học tập, đi học đầy đủ hơn và chủ động trao đổi bài với giáo viên bộ môn
2	Trần Tuấn Hưng	Ít tham gia hoạt động tập thể, còn rụt rè	Giao nhiệm vụ trong nhóm tự quản; khuyến khích tham gia điều hành hoạt động lớp	Mạnh dạn hơn trong giao tiếp, tích cực tham gia sinh hoạt lớp
3	Đặng Huy Kiệt	Thường xuyên đi học muộn đầu năm	Nhắc nhở qua nhóm Zalo; phối hợp phụ huynh và nhóm tự quản theo dõi nền nếp	Giảm rõ rệt tình trạng đi học muộn sau học kỳ I
4				

Điểm mới, sáng tạo: Điểm mới là giáo viên chủ nhiệm sử dụng hồ sơ sổ để quản lý, hỗ trợ học sinh theo hướng cá thể hóa; không chỉ ghi nhận thông tin hành chính mà còn nhận diện nhu cầu, khó khăn và nguy cơ cần hỗ trợ của từng học sinh.

Kết quả bước đầu: Sau khi triển khai khảo sát đầu năm và xây dựng hồ sơ sổ học sinh, giáo viên chủ nhiệm đã kịp thời phát hiện 08 học sinh có nguy cơ đi học không chuyên cần, 06 học sinh gặp khó khăn trong sinh hoạt ký túc xá và 05 học sinh còn hạn chế về kỹ năng tự học, tự quản để có biện pháp hỗ trợ phù hợp.

Việc phân loại học sinh theo nhóm đối tượng giúp giáo viên chủ nhiệm chủ động hơn trong theo dõi, tư vấn và phối hợp với phụ huynh, giáo viên bộ môn, quản lý ký túc xá. Sau học kỳ I, số học sinh thường xuyên đi học muộn giảm từ 09 em xuống còn 04 em; số học sinh chủ động trao đổi với giáo viên khi gặp khó khăn tăng rõ rệt.

Hạn chế: Việc cập nhật hồ sơ số học sinh đôi khi chưa thường xuyên do giáo viên phải theo dõi nhiều nội dung khác nhau; một số học sinh còn tâm lý e ngại khi chia sẻ khó khăn cá nhân

Biện pháp 2. Tổ chức mô hình lớp học tự quản gắn với học văn hóa, học nghề và đời sống ký túc xá

Mục đích: Phát huy vai trò chủ thể của học sinh, giúp các em biết tự quản lý bản thân, tự quản lý tập thể, tích cực tham gia hoạt động lớp, có trách nhiệm với học tập văn hóa, học nghề và sinh hoạt nội trú.

Cách tổ chức thực hiện:

- Cùng học sinh xây dựng quy ước lớp học ngắn gọn, dễ nhớ, có tính giáo dục.
- Tổ chức các nhóm tự quản: nhóm học tập văn hóa, nhóm học nghề, nhóm nề nếp, nhóm ký túc xá, nhóm truyền thông - động viên.
- Giao nhiệm vụ cụ thể cho từng nhóm và luân phiên vai trò để nhiều học sinh được tham gia.
- Mỗi tuần, các nhóm báo cáo ngắn trong tiết sinh hoạt lớp.
- Cuối tháng, đánh giá hoạt động nhóm và tuyên dương cá nhân, tập thể có tiến bộ.

Gắn với kỷ luật tích cực, giá trị sống và kỹ năng sống: Mô hình tự quản giúp học sinh hiểu rằng nội quy không chỉ để kiểm soát mà để xây dựng môi trường học tập và sinh hoạt an toàn, tích cực. Giá trị sống được rèn luyện là trách nhiệm, hợp tác, tôn trọng, trung thực; kỹ năng sống được hình thành là tự quản, làm việc nhóm, giao tiếp, giải quyết vấn đề.

Điểm mới, sáng tạo: Điểm sáng tạo là mô hình lớp học tự quản không chỉ giới hạn trong lớp học văn hóa, mà mở rộng sang học nghề và ký túc xá, phù hợp với đặc thù học sinh Trường Cao đẳng Lạng Sơn.

Kết quả bước đầu: Thông qua mô hình lớp học tự quản, học sinh tích cực hơn trong tham gia hoạt động lớp và sinh hoạt tập thể. Số học sinh thường xuyên tham gia phát biểu, thảo luận trong tiết sinh hoạt lớp tăng từ 12 em đầu năm lên 27 em vào cuối học kỳ I.

Các nhóm học tập, nhóm ký túc xá và nhóm truyền thông hoạt động nền nếp hơn; nhiều học sinh trước đây còn rụt rè đã chủ động nhận nhiệm vụ và tham gia điều hành hoạt động nhóm. Ý thức giữ gìn vệ sinh lớp học và ký túc xá của học sinh cũng có chuyển biến tích cực hơn so với đầu năm học.



Học sinh lớp 10CĐ1 thảo luận nhóm trong tiết sinh hoạt lớp tháng 10/2025 với chủ đề “Rèn luyện tinh thần trách nhiệm và kỹ năng tự quản”. Hoạt động nhằm phát huy tính tích cực, chủ động và kỹ năng hợp tác của học sinh.

Hạn chế: Một số học sinh còn tâm lý ỷ lại vào nhóm trưởng hoặc chưa chủ động tham gia nhiệm vụ của lớp.

Biện pháp 3. Đổi mới tiết sinh hoạt lớp theo hướng học sinh chủ trì, giáo viên chủ nhiệm định hướng và cổ vũ

Mục đích: Biến tiết sinh hoạt lớp thành diễn đàn giáo dục tích cực, nơi học sinh được bày tỏ, thảo luận, tự đánh giá, tự đề xuất giải pháp và rèn luyện giá trị sống, kỹ năng sống.

Cách tổ chức thực hiện:

- Học sinh chủ trì phần nhận xét hoạt động tuần.
- Các nhóm tự quản báo cáo ngắn gọn.

- Cả lớp thảo luận một vấn đề thực tế như sống xa gia đình, học văn hóa kết hợp học nghề, chung sống trong ký túc xá, sử dụng mạng xã hội an toàn, không bỏ học giữa chừng.
- Giáo viên chủ nhiệm định hướng bằng tinh thần kỷ luật tích cực.
- Học sinh đề xuất giải pháp và đưa ra cam kết hành động trong tuần tiếp theo.

Gắn với kỷ luật tích cực, giá trị sống và kỹ năng sống: Khi có học sinh vi phạm, giáo viên không biến tiết sinh hoạt thành nơi phê bình gây áp lực. Giáo viên hướng dẫn học sinh tự nhận thức: việc làm đó ảnh hưởng đến ai, nguyên nhân là gì, có thể sửa sai bằng hành động nào, tập thể có thể hỗ trợ ra sao. Giá trị sống được rèn luyện là tôn trọng, trách nhiệm, biết ơn, yêu thương, vượt khó; kỹ năng sống được hình thành là tự đánh giá, trình bày ý kiến, lắng nghe và giải quyết tình huống.

Điểm mới, sáng tạo: Điểm mới là tiết sinh hoạt lớp chuyển từ hình thức nhận xét, phê bình một chiều sang diễn đàn giáo dục do học sinh tham gia chủ trì, giáo viên chủ nhiệm giữ vai trò định hướng và cổ vũ.

Kết quả bước đầu: Việc đổi mới tiết sinh hoạt lớp theo hướng học sinh chủ trì và thảo luận theo chủ đề giúp học sinh mạnh dạn chia sẻ ý kiến và bày tỏ quan điểm cá nhân nhiều hơn. Qua theo dõi thực tế, số học sinh chủ động tham gia xây dựng nội dung sinh hoạt lớp tăng từ 10 em lên 25 em sau một học kỳ triển khai.

Nhiều học sinh biết chia sẻ khó khăn trong học tập, sinh hoạt và quan hệ bạn bè với giáo viên chủ nhiệm thay vì giữ tâm lý e ngại như trước đây. Không khí lớp học trở nên cởi mở, tích cực và gần gũi hơn.



Học sinh lớp 10CD1 tham gia sinh hoạt lớp theo chủ đề “Rèn luyện bản thân-sống có trách nhiệm” (tháng 11/2025). Hoạt động giúp học sinh mạnh dạn

chia sẻ ý kiến, rèn luyện kỹ năng giao tiếp và tinh thần hợp tác trong tập thể lớp.

Hạn chế: Một số học sinh còn rụt rè khi trình bày trước tập thể; nội dung thảo luận đôi khi chưa thật sâu.

Biện pháp 4. Xây dựng mô hình “Bạn đồng hành - Bạn giúp bạn” nhằm hỗ trợ học sinh yếu thế, xa gia đình

Mục đích: Tạo mạng lưới hỗ trợ ngang hàng trong lớp, giúp học sinh yếu thế, học sinh xa gia đình, học sinh rụt rè hoặc có nguy cơ bỏ học được quan tâm, hỗ trợ kịp thời.

Cách tổ chức thực hiện:

- Xác định học sinh cần hỗ trợ dựa trên hồ sơ sổ và quan sát thực tế.
- Ghép cặp hoặc nhóm nhỏ theo nhu cầu: bạn học tốt - bạn học yếu; bạn mạnh dạn - bạn rụt rè; bạn cùng nghề; bạn cùng phòng ký túc xá; bạn có ý thức tốt - bạn hay vi phạm.
- Hướng dẫn nhiệm vụ của cặp bạn đồng hành: nhắc nhau đi học đúng giờ, cùng ôn bài, hỗ trợ chuẩn bị đồ học nghề, chia sẻ khó khăn trong ký túc xá, báo giáo viên khi bạn có biểu hiện bất thường.
- Theo dõi kết quả hằng tuần.
- Tuyên dương cặp bạn đồng hành có tiến bộ.

Gắn với kỷ luật tích cực, giá trị sống và kỹ năng sống: Mô hình này giúp học sinh không bị cô lập khi mắc lỗi hoặc gặp khó khăn. Thay vì chê trách, tập thể lớp cùng hỗ trợ bạn sửa sai và tiến bộ. Giá trị sống được rèn luyện là yêu thương, chia sẻ, trách nhiệm, hợp tác; kỹ năng sống được hình thành là lắng nghe, hỗ trợ bạn, giao tiếp, đồng cảm, giải quyết vấn đề.

Điểm mới, sáng tạo: Điểm mới là giáo viên chủ nhiệm xây dựng mạng lưới hỗ trợ học sinh từ chính tập thể lớp, phù hợp với môi trường nội trú, nơi học sinh học tập và sinh hoạt cùng nhau hằng ngày.

Kết quả bước đầu: Mô hình “Bạn đồng hành – Bạn giúp bạn” góp phần hỗ trợ học sinh yếu hoặc học sinh sống xa gia đình thích nghi tốt hơn với môi trường học tập và sinh hoạt nội trú. Sau học kỳ I, số học sinh nghỉ học không lý do giảm từ 05 em xuống còn 01 em; số học sinh có tiến bộ trong học tập và ý thức rèn luyện tăng từ 18 em lên 31 em.

Nhiều học sinh có ý thức hỗ trợ bạn trong học tập, nhắc nhở nhau về giờ giấc, nề nếp sinh hoạt và tham gia hoạt động tập thể.

Hạn chế: Một số cặp bạn đồng hành hoạt động chưa đều; việc đánh giá hiệu quả hỗ trợ cần được duy trì thường xuyên hơn.

Biện pháp 5. Ứng dụng công nghệ số trong công tác chủ nhiệm để kết nối, phản hồi, theo dõi và ghi nhận sự tiến bộ của học sinh

Mục đích: Ứng dụng công nghệ số để nâng cao hiệu quả công tác chủ nhiệm, giúp giáo viên kết nối nhanh, nắm bắt thông tin kịp thời, lắng nghe học sinh, theo dõi tiến bộ và khích lệ các em chủ động hơn.

Cách tổ chức thực hiện:

- Xây dựng nhóm Zalo lớp có quy tắc sử dụng rõ ràng.
- Thiết lập hòm thư số “Điều em muốn nói” để học sinh chia sẻ khó khăn.
- Xây dựng bảng theo dõi tiến bộ cá nhân, cập nhật định kỳ.
- Tạo mã QR lớp học liên kết đến nội quy, lịch học, tài liệu kỹ năng sống, phiếu phản hồi.
- Tổ chức hoạt động truyền thông tích cực: tuyên dương học sinh tiến bộ, việc tốt, sản phẩm học nghề, hoạt động ký túc xá.

Gắn với kỷ luật tích cực, giá trị sống và kỹ năng sống: Công nghệ được sử dụng để lắng nghe và hỗ trợ học sinh, không chỉ để kiểm tra hoặc nhắc lỗi. Học sinh được phản hồi, được chia sẻ, được ghi nhận, từ đó tự tin và chủ động hơn. Giá trị sống được rèn luyện là tự tin, trách nhiệm, chia sẻ, trung thực; kỹ năng sống được hình thành là giao tiếp số, an toàn số, tự đánh giá, quản lý thông tin.

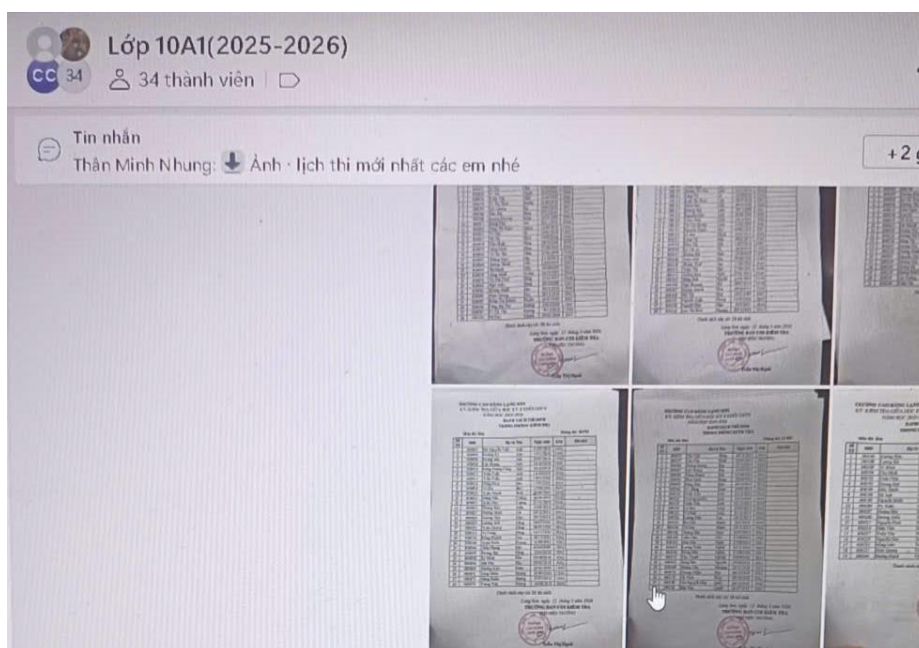
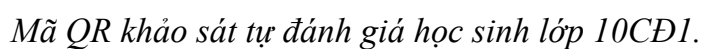
Điểm mới, sáng tạo: Điểm mới là công nghệ số được tích hợp vào công tác chủ nhiệm theo hướng nhân văn: kết nối, phản hồi, hỗ trợ và ghi nhận tiến bộ, phù hợp với bối cảnh giáo dục hiện nay.

Kết quả bước đầu: Việc ứng dụng công nghệ số trong công tác chủ nhiệm giúp giáo viên chủ nhiệm trao đổi thông tin với học sinh nhanh chóng và kịp thời hơn. Tỷ lệ học sinh nắm được lịch học, lịch thi và các thông báo của lớp đạt gần 100% thông qua nhóm Zalo lớp.

Thông qua Google Form và các biểu mẫu trực tuyến, giáo viên chủ nhiệm đã thực hiện khảo sát định kỳ đối với học sinh, qua đó kịp thời nắm bắt tâm lý, khó khăn và mức độ tham gia hoạt động của học sinh. Nhiều học sinh chủ động phản hồi ý kiến và mạnh dạn trao đổi với giáo viên hơn so với đầu năm học.

MÃ QR GOOGLE FORM KHẢO SÁT HỌC SINH

Mã QR dưới đây được sử dụng để học sinh lớp 10CD1 truy cập phiếu khảo sát thông qua Google Form.



Nhóm Zalo lớp 10CD1 được sử dụng trong năm học 2025 - 2026 để thông báo lịch học, lịch thi và hỗ trợ trao đổi thông tin giữa giáo viên chủ nhiệm với học sinh; góp phần tăng cường kết nối, nhắc nhở và hỗ trợ học sinh kịp thời.

Hạn chế: Một số học sinh chưa thường xuyên tương tác trên nhóm lớp; việc sử dụng điện thoại và mạng xã hội đôi khi còn thiếu tập trung vào mục đích học tập.

Đánh giá chung

Các biện pháp được triển khai bước đầu đã tạo chuyển biến tích cực về ý thức học tập, tinh thần tự giác, khả năng tự quản và mức độ tham gia hoạt động tập thể của học sinh lớp 10 khối Giáo dục thường xuyên. Tuy nhiên, giáo viên chủ nhiệm vẫn cần tiếp tục điều chỉnh biện pháp phù hợp với đặc điểm từng học sinh và tăng cường phối hợp với gia đình, giáo viên bộ môn, giáo viên dạy nghề và quản lý ký túc xá.

III. TÍNH MỚI, TÍNH SÁNG TẠO CỦA SÁNG KIẾN

Sáng kiến được xây dựng từ thực tiễn công tác chủ nhiệm lớp đối với học sinh lớp 10 khối Giáo dục thường xuyên tại Trường Cao đẳng Lạng Sơn – nhóm học sinh có nhiều đặc điểm đặc thù như: vừa học văn hóa vừa học nghề, phần lớn sống xa gia đình, sinh hoạt tại ký túc xá, nhiều học sinh có hoàn cảnh khó khăn hoặc còn hạn chế về kỹ năng tự học, tự quản và định hướng nghề nghiệp.

Điểm mới của sáng kiến không chỉ tập trung vào quản lý nề nếp học sinh theo cách truyền thống mà chuyển sang tiếp cận giáo dục theo hướng hỗ trợ, đồng hành, phát huy tính tích cực, chủ động và năng lực tự quản của học sinh. Các biện pháp được triển khai theo hướng lấy học sinh làm trung tâm, chú trọng giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống, tinh thần trách nhiệm và khả năng thích ứng với môi trường học tập, sinh hoạt tập thể.

Tính sáng tạo của sáng kiến thể hiện ở việc kết hợp đồng bộ nhiều biện pháp phù hợp với đặc điểm học sinh khối Giáo dục thường xuyên, gồm:

- Xây dựng hồ sơ số học sinh để phân loại, theo dõi và hỗ trợ học sinh theo từng nhóm đối tượng;
- Tổ chức mô hình lớp học tự quản gắn với học văn hóa, học nghề và sinh hoạt ký túc xá;
- Xây dựng mô hình “Bạn đồng hành – Bạn giúp bạn” nhằm hỗ trợ học sinh trong học tập, sinh hoạt và tâm lý;

- Đổi mới tiết sinh hoạt lớp theo hướng học sinh chủ trì, tăng cường trao đổi, chia sẻ và giải quyết tình huống thực tế;
- Ứng dụng công nghệ số như Google Form, Google Sheet, nhóm Zalo lớp trong khảo sát, kết nối, phản hồi và theo dõi sự tiến bộ của học sinh.

So với cách làm chủ nhiệm lớp theo hướng quản lý hành chính đơn thuần, sáng kiến hướng đến xây dựng môi trường giáo dục tích cực, thân thiện và nhân văn hơn; trong đó giáo viên chủ nhiệm đóng vai trò đồng hành, hỗ trợ và tạo động lực để học sinh phát triển toàn diện.

Sáng kiến có tính thực tiễn cao, phù hợp với điều kiện của nhà trường, không đòi hỏi cơ sở vật chất phức tạp và có thể áp dụng đối với nhiều lớp thuộc khối Giáo dục thường xuyên hoặc các đơn vị giáo dục có đặc điểm học sinh tương đồng.

IV. HIỆU QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Sau quá trình áp dụng các biện pháp trong công tác chủ nhiệm lớp đối với học sinh lớp 10 khối Giáo dục thường xuyên tại Trường Cao đẳng Lạng Sơn, tác giả nhận thấy học sinh có nhiều chuyển biến tích cực về ý thức học tập, tinh thần tự giác, kỹ năng tự quản và thái độ tham gia các hoạt động tập thể. Các biện pháp được triển khai phù hợp với đặc điểm học sinh vừa học văn hóa, vừa học nghề, sống trong ký túc xá và có hoàn cảnh khác nhau.

1. Đối với học sinh

Học sinh có sự chuyển biến rõ rệt về tinh thần học tập và ý thức rèn luyện. Tỷ lệ học sinh đi học chuyên cần tăng lên; tình trạng đi học muộn, nghỉ học không lý do giảm đáng kể. Nhiều học sinh chủ động hơn trong học tập văn hóa, tích cực tham gia học nghề và có ý thức hơn trong sinh hoạt nội trú.

Thông qua các hoạt động tự quản, sinh hoạt lớp theo chủ đề và mô hình “Bạn đồng hành – Bạn giúp bạn”, học sinh mạnh dạn hơn trong giao tiếp, biết chia sẻ khó khăn với giáo viên và bạn bè, đồng thời hình thành tinh thần hợp tác và trách nhiệm với tập thể. Một số học sinh trước đây còn rụt rè, thiếu tự tin đã chủ động tham gia phát biểu, tham gia điều hành hoạt động nhóm và tích cực hơn trong các hoạt động của lớp.

Bên cạnh đó, học sinh từng bước hình thành và rèn luyện được một số kỹ năng sống cần thiết như tự học, tự quản, quản lý thời gian, quản lý cảm xúc, giải quyết mâu thuẫn và sử dụng mạng xã hội an toàn. Nhiều em có ý thức hơn trong việc xác định mục tiêu học tập, định hướng nghề nghiệp và xây dựng kế hoạch cho bản thân.

2. Đối với tập thể lớp

Tập thể lớp có nhiều chuyển biến tích cực về nền nếp, tinh thần đoàn kết và ý thức xây dựng tập thể. Các nhóm tự quản hoạt động hiệu quả hơn, tạo cơ hội để nhiều học sinh được tham gia, được thể hiện vai trò và trách nhiệm của bản thân.

Tiết sinh hoạt lớp không còn mang tính nhắc nhở, phê bình đơn thuần mà trở thành môi trường để học sinh chia sẻ, trao đổi, hỗ trợ nhau trong học tập và cuộc sống. Không khí lớp học thân thiện, tích cực và cởi mở hơn; mối quan hệ giữa học sinh với giáo viên chủ nhiệm ngày càng gần gũi, tin tưởng.

Thông qua các hoạt động tập thể, học sinh có ý thức giữ gìn nền nếp học tập, vệ sinh lớp học và sinh hoạt kỷ túc xá tốt hơn; tinh thần hỗ trợ, giúp đỡ nhau trong học tập và đời sống được nâng lên rõ rệt.

3. Đối với giáo viên chủ nhiệm và nhà trường

Việc áp dụng các biện pháp trong sáng kiến giúp giáo viên chủ nhiệm nắm bắt thông tin học sinh đầy đủ, kịp thời và sát thực tế hơn; từ đó có cơ sở để hỗ trợ học sinh theo từng nhóm đối tượng phù hợp với hoàn cảnh và nhu cầu của các em.

Các biện pháp giáo dục theo hướng kỷ luật tích cực và đồng hành cùng học sinh góp phần giảm áp lực xử lý vi phạm theo hướng bị động, đồng thời nâng cao hiệu quả phối hợp giữa giáo viên chủ nhiệm với giáo viên bộ môn, giáo viên dạy nghề, quản lý kỷ túc xá và phụ huynh học sinh.

Bên cạnh đó, việc ứng dụng công nghệ số trong công tác chủ nhiệm giúp tăng cường kết nối, trao đổi thông tin và theo dõi sự tiến bộ của học sinh thuận lợi hơn. Sáng kiến góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, hạn chế nguy cơ học sinh bỏ học, xây dựng môi trường giáo dục tích cực, thân thiện và phù hợp với đặc điểm học sinh khối Giáo dục thường xuyên tại nhà trường.

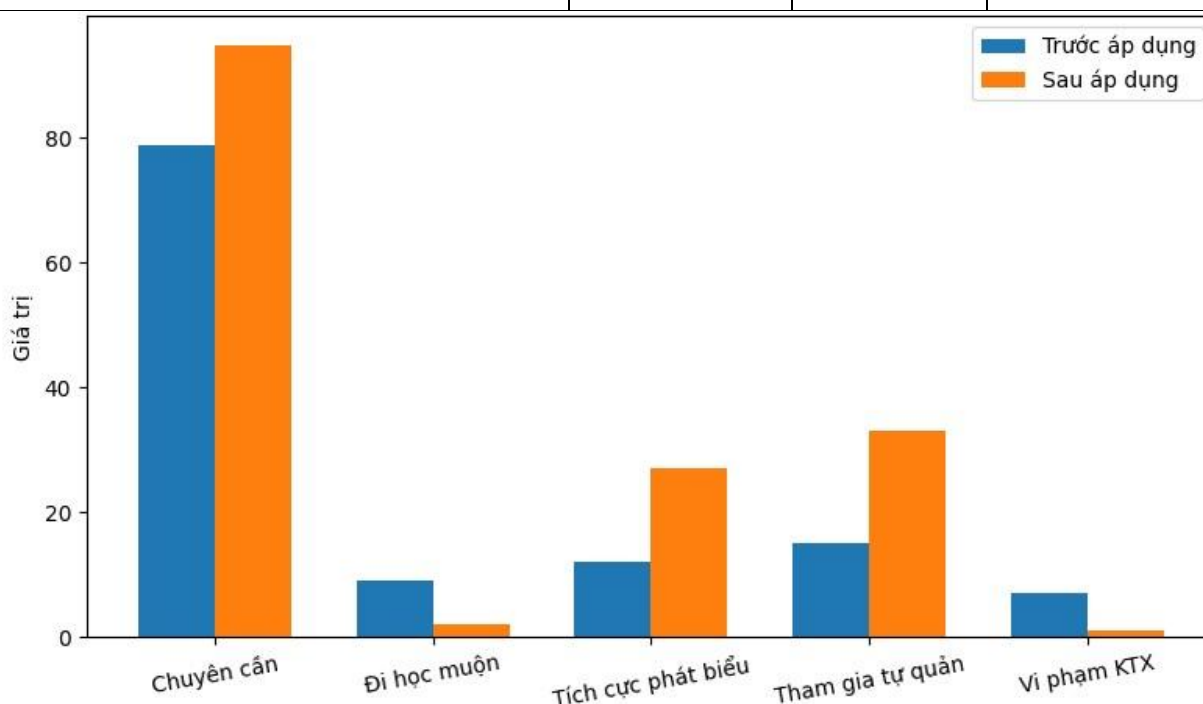
Kết quả đạt được cho thấy các biện pháp của sáng kiến có tính khả thi, phù hợp với thực tiễn và có thể tiếp tục áp dụng, điều chỉnh và nhân rộng trong công tác chủ nhiệm lớp đối với học sinh khối Giáo dục thường xuyên.

V. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ

Bảng tổng hợp kết quả trước – sau áp dụng

Tiêu chí đánh giá	Trước khi áp dụng	Sau khi áp dụng	Mức chuyển biến
Tỷ lệ học sinh đi học chuyên cần	78,9%	94,7%	Tăng 15,8%

Số học sinh thường xuyên đi học muộn	9 em	2 em	Giảm 7 em
Số học sinh nghỉ học không lý do	5 em	1 em	Giảm 4 em
Số học sinh tích cực phát biểu	12 em	27 em	Tăng 15 em
Số học sinh tham gia nhóm tự quản	15 em	33 em	Tăng 18 em
Số học sinh có tiến bộ trong học nghề	14 em	30 em	Tăng 16 em
Số học sinh vi phạm nội quy ký túc xá	7 em	1 em	Giảm 6 em
Số học sinh có nguy cơ bỏ học	4 em	1 em	Giảm 3 em
Số học sinh biết tự đánh giá, tự cam kết tiến bộ	10 em	31 em	Tăng 21 em



Biểu đồ so sánh một số kết quả trước và sau áp dụng sáng kiến

Biểu đồ cho thấy các biện pháp trong sáng kiến góp phần tạo chuyển biến tích cực về ý thức học tập, tinh thần tự giác, khả năng tự quản và mức độ tham gia hoạt động tập thể của học sinh. Tỷ lệ chuyên cần tăng, số học sinh vi phạm nội quy giảm đáng kể; nhiều học sinh mạnh dạn hơn trong học tập và sinh hoạt tập thể.

Một số bảng tổng hợp chi tiết, phiếu khảo sát, phản hồi của học sinh, giáo viên bộ môn được trình bày tại phần phụ lục của sáng kiến.

VI. KHẢ NĂNG ÁP DỤNG, NHÂN RỘNG VÀ ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN

1. Khả năng áp dụng và nhân rộng

Các biện pháp trong sáng kiến được xây dựng trên cơ sở phù hợp với đặc điểm thực tế của học sinh lớp 10 khối Giáo dục thường xuyên tại Trường Cao đẳng Lạng Sơn, đặc biệt là học sinh vừa học văn hóa vừa học nghề, học sinh sống trong ký túc xá, học sinh vùng biên giới, vùng sâu, vùng xa và học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

Qua quá trình triển khai thực tế, các biện pháp bước đầu cho thấy tính khả thi, dễ thực hiện, phù hợp với điều kiện của nhà trường và có khả năng tạo chuyển biến tích cực về ý thức học tập, tinh thần tự giác, kỹ năng tự quản và thái độ tham gia hoạt động tập thể của học sinh.

Sáng kiến không yêu cầu cơ sở vật chất phức tạp hoặc kinh phí lớn. Giáo viên chủ nhiệm có thể linh hoạt triển khai thông qua các hình thức gần gũi, phù hợp với thực tiễn như: khảo sát học sinh đầu năm, hồ sơ số học sinh, nhóm lớp tự quản, sinh hoạt lớp theo chủ đề, mô hình “Bạn đồng hành – Bạn giúp bạn”, nhóm Zalo lớp, Google Form, bảng theo dõi tiến bộ và các hoạt động giáo dục kỹ năng sống.

Bên cạnh việc áp dụng hiệu quả đối với lớp 10 khối Giáo dục thường xuyên tại Trường Cao đẳng Lạng Sơn, sáng kiến còn có thể điều chỉnh và vận dụng cho các lớp khác trong khối Giáo dục thường xuyên hoặc các đơn vị giáo dục có đặc điểm tương đồng, đặc biệt là những lớp có học sinh sống xa gia đình, học sinh nội trú hoặc học sinh có hạn chế về kỹ năng tự học, tự quản.

Các biện pháp của sáng kiến không chỉ phù hợp trong công tác chủ nhiệm lớp mà còn góp phần hỗ trợ nhà trường xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, tích cực, tăng cường giáo dục kỹ năng sống và hạn chế nguy cơ học sinh bỏ học trong bối cảnh hiện nay.

Để các biện pháp của sáng kiến có thể áp dụng và nhân rộng hiệu quả, giáo viên chủ nhiệm cần có kỹ năng khảo sát, nắm bắt tâm lý học sinh, kỹ năng tư vấn và hỗ trợ học sinh trong học tập, sinh hoạt và đời sống nội trú. Bên cạnh đó, giáo viên cần có khả năng sử dụng một số công cụ công nghệ cơ bản như Google Form, Google

Sheet, Zalo hoặc bảng theo dõi trực tuyến nhằm hỗ trợ quản lý, kết nối và phản hồi thông tin với học sinh.

Việc triển khai sáng kiến cũng cần có sự phối hợp thường xuyên giữa giáo viên chủ nhiệm với giáo viên bộ môn, giáo viên dạy nghề, cán bộ quản lý ký túc xá, Đoàn Thanh niên và phụ huynh học sinh để kịp thời hỗ trợ các trường hợp học sinh gặp khó khăn trong học tập và sinh hoạt.

2. Điều kiện thực hiện

Để các biện pháp của sáng kiến được triển khai hiệu quả và duy trì lâu dài, cần có sự phối hợp đồng bộ giữa giáo viên chủ nhiệm, nhà trường, gia đình và các lực lượng giáo dục liên quan.

Ban Giám hiệu nhà trường cần quan tâm chỉ đạo, tạo điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất và môi trường giáo dục phù hợp để giáo viên chủ nhiệm tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh theo hướng tích cực, trải nghiệm và phát triển kỹ năng sống.

Giáo viên chủ nhiệm cần chủ động, kiên trì, gần gũi và thấu hiểu học sinh; đồng thời có tinh thần trách nhiệm, khả năng nắm bắt tâm lý học sinh và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản trong quản lý, hỗ trợ và kết nối với học sinh.

Bên cạnh đó, cần tăng cường sự phối hợp giữa giáo viên chủ nhiệm với giáo viên bộ môn, giáo viên dạy nghề, cán bộ quản lý ký túc xá, Đoàn Thanh niên và phụ huynh học sinh nhằm kịp thời trao đổi thông tin, hỗ trợ học sinh trong học tập, sinh hoạt và rèn luyện.

Đối với học sinh, các em cần được hướng dẫn cụ thể, tạo cơ hội tham gia hoạt động tập thể, được lắng nghe, động viên và ghi nhận sự tiến bộ để từng bước hình thành ý thức tự giác, tinh thần trách nhiệm và khả năng tự quản.

Việc bảo đảm các điều kiện trên sẽ góp phần nâng cao hiệu quả công tác chủ nhiệm lớp, phát huy tính tích cực, chủ động của học sinh và tạo môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, phù hợp với đặc điểm học sinh khối Giáo dục thường xuyên hiện nay.

Trong quá trình triển khai sáng kiến, có thể phát sinh một số khó khăn như: học sinh còn tâm lý e ngại khi chia sẻ thông tin cá nhân; một số nhóm tự quản hoạt động chưa đồng đều hoặc mang tính hình thức; học sinh sử dụng mạng xã hội chưa

đúng mục đích học tập; giáo viên chủ nhiệm mất nhiều thời gian trong việc cập nhật hồ sơ sổ và theo dõi thông tin học sinh.

Để khắc phục những khó khăn trên, giáo viên chủ nhiệm cần tăng cường trao đổi trực tiếp với học sinh, tạo môi trường thân thiện để học sinh mạnh dạn chia sẻ; thường xuyên kiểm tra, điều chỉnh hoạt động của các nhóm tự quản; định hướng học sinh sử dụng mạng xã hội phục vụ học tập và kết nối tích cực; đồng thời lựa chọn hình thức quản lý phù hợp, tránh gây áp lực hoặc quá tải trong quá trình triển khai thực hiện.

VII. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Công tác chủ nhiệm lớp đối với học sinh lớp 10 khối Giáo dục thường xuyên tại Trường Cao đẳng Lạng Sơn có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc hình thành ý thức học tập, tinh thần trách nhiệm, kỹ năng sống và định hướng nghề nghiệp cho học sinh. Với đặc thù nhiều học sinh đến từ vùng biên giới, vùng sâu, vùng xa; một số em có hoàn cảnh khó khăn, sống xa gia đình và vừa học văn hóa vừa học nghề, giáo viên chủ nhiệm không chỉ thực hiện nhiệm vụ quản lý lớp học mà còn cần đồng hành, hỗ trợ và tạo động lực để học sinh phát triển toàn diện.

Qua quá trình nghiên cứu và triển khai thực tế, sáng kiến đã đề xuất và thực hiện năm biện pháp phù hợp với đặc điểm học sinh khối Giáo dục thường xuyên, gồm: khảo sát và xây dựng hồ sơ sổ học sinh; tổ chức mô hình lớp học tự quản; đổi mới tiết sinh hoạt lớp; xây dựng mô hình “Bạn đồng hành – Bạn giúp bạn”; ứng dụng công nghệ số trong công tác chủ nhiệm lớp.

Các biện pháp được thực hiện theo hướng giáo dục kỹ luật tích cực, lấy học sinh làm trung tâm, chú trọng giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống và phát huy vai trò chủ động của học sinh trong học tập, rèn luyện và sinh hoạt tập thể. Quá trình áp dụng cho thấy học sinh có nhiều chuyển biến tích cực về ý thức tự giác, tinh thần hợp tác, khả năng tự quản, kỹ năng giao tiếp và thái độ tham gia các hoạt động của lớp.

Không chỉ góp phần nâng cao hiệu quả công tác chủ nhiệm lớp, sáng kiến còn tạo môi trường giáo dục thân thiện, gần gũi và nhân văn hơn; giúp học sinh mạnh dạn chia sẻ khó khăn, biết hỗ trợ nhau trong học tập và cuộc sống, từng bước hình thành động lực học tập và định hướng nghề nghiệp phù hợp cho bản thân.

Kết quả đạt được cho thấy các biện pháp của sáng kiến có tính khả thi, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và có thể tiếp tục vận dụng, điều chỉnh và nhân rộng trong công tác chủ nhiệm lớp đối với học sinh khối Giáo dục thường xuyên trong giai đoạn hiện nay.

2. Hướng nghiên cứu tiếp theo

Trong thời gian tới, tác giả sẽ tiếp tục nghiên cứu, điều chỉnh và hoàn thiện các biện pháp trong công tác chủ nhiệm lớp theo hướng tăng cường giáo dục kỹ năng sống, giáo dục giá trị sống và phát huy năng lực tự quản của học sinh khối Giáo dục thường xuyên.

Bên cạnh đó, tác giả dự kiến mở rộng nghiên cứu việc ứng dụng công nghệ số trong công tác chủ nhiệm nhằm nâng cao hiệu quả kết nối, theo dõi và hỗ trợ học sinh; đồng thời xây dựng thêm các mô hình hỗ trợ học sinh nội trú, học sinh có hoàn cảnh khó khăn và học sinh có nguy cơ bỏ học.

Ngoài phạm vi lớp 10, các biện pháp của sáng kiến có thể tiếp tục được nghiên cứu, điều chỉnh để áp dụng đối với các lớp khác trong khối Giáo dục thường xuyên, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và xây dựng môi trường học tập thân thiện, tích cực trong nhà trường.

Trong quá trình triển khai thực tế, tác giả cũng mong muốn tiếp tục nhận được ý kiến góp ý của đồng nghiệp, các chuyên gia và Hội đồng khoa học để sáng kiến được hoàn thiện hơn và có khả năng áp dụng rộng rãi trong công tác chủ nhiệm lớp hiện nay.

3. Kiến nghị

3.1. Đối với nhà trường

Nhà trường cần tiếp tục quan tâm, tạo điều kiện để giáo viên chủ nhiệm triển khai các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, giáo dục giá trị sống, giáo dục hướng nghiệp và hoạt động trải nghiệm phù hợp với đặc điểm học sinh khối Giáo dục thường xuyên.

Tăng cường sự phối hợp giữa khối Giáo dục thường xuyên, các khoa nghệ, Đoàn Thanh niên, cán bộ quản lý ký túc xá và các lực lượng giáo dục trong nhà trường nhằm hỗ trợ học sinh toàn diện hơn trong học tập, sinh hoạt và rèn luyện.

Bên cạnh đó, nhà trường cần quan tâm xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, tích cực; tạo điều kiện để giáo viên chủ nhiệm ứng dụng công nghệ số trong

quản lý và hỗ trợ học sinh; đồng thời có hình thức động viên, ghi nhận kịp thời đối với giáo viên chủ nhiệm có nhiều cố gắng trong công tác giáo dục học sinh, đặc biệt là học sinh yếu thế, học sinh có hoàn cảnh khó khăn hoặc học sinh có nguy cơ bỏ học.

3.2. Đối với giáo viên bộ môn và giáo viên dạy nghề

Giáo viên bộ môn và giáo viên dạy nghề cần tăng cường phối hợp với giáo viên chủ nhiệm trong việc theo dõi quá trình học tập, ý thức rèn luyện và sự tiến bộ của học sinh; kịp thời trao đổi thông tin khi học sinh có biểu hiện sa sút về học tập, vi phạm nề nếp hoặc gặp khó khăn về tâm lý.

Trong quá trình giảng dạy, cần chú trọng động viên, khuyến khích học sinh tham gia học tập tích cực, tạo cơ hội để học sinh được thể hiện năng lực và từng bước hình thành sự tự tin trong học tập cũng như định hướng nghề nghiệp.

Sự phối hợp đồng bộ giữa giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn và giáo viên dạy nghề sẽ góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục toàn diện đối với học sinh khối Giáo dục thường xuyên.

3.3. Đối với quản lý ký túc xá và phụ huynh học sinh

Cán bộ quản lý ký túc xá cần phối hợp chặt chẽ với giáo viên chủ nhiệm trong việc theo dõi đời sống, giờ giấc sinh hoạt, mối quan hệ bạn bè và những biểu hiện tâm lý của học sinh; kịp thời phát hiện và hỗ trợ các trường hợp học sinh gặp khó khăn hoặc có biểu hiện bất thường.

Đối với phụ huynh học sinh, cần tăng cường trao đổi thông tin với giáo viên chủ nhiệm, quan tâm nhiều hơn đến tâm lý, việc học tập và đời sống của con em, đặc biệt đối với học sinh sống xa gia đình hoặc có hoàn cảnh khó khăn.

Sự phối hợp thường xuyên giữa gia đình và nhà trường sẽ giúp học sinh có thêm động lực học tập, hình thành ý thức trách nhiệm, tinh thần tự giác và định hướng đúng đắn cho tương lai của bản thân.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI. (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*.
- [2] Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. (2019). *Luật Giáo dục số 43/2019/QH14, ban hành ngày 14/6/2019*.
- [3] Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018*.
- [4] Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2020). *Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học*.
- [5] Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2020). *Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường*.
- [6] Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2021). *Chương trình chuyển đổi số ngành giáo dục giai đoạn 2021–2025, định hướng đến năm 2030*.
- [7] Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2017). *Tài liệu giáo dục kỹ luật tích cực trong trường học*. Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
- [8] Nguyễn Thanh Bình. (2019). *Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh phổ thông*. Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
- [9] Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2023). *Tài liệu hướng dẫn công tác giáo viên chủ nhiệm trong cơ sở giáo dục phổ thông*. Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
- [10] Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2023). *Tài liệu bồi dưỡng giáo viên thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018*. Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

PHỤ LỤC

PHỤ LỤC 1. PHIẾU KHẢO SÁT THÔNG TIN HỌC SINH ĐẦU NĂM

Phiếu khảo sát nhằm giúp giáo viên chủ nhiệm nắm bắt thông tin, hoàn cảnh, nhu cầu hỗ trợ và định hướng giáo dục phù hợp đối với học sinh.

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên:
2. Ngày sinh:
3. Dân tộc:
4. Địa chỉ thường trú:
5. Số điện thoại học sinh:
6. Họ tên phụ huynh/người giám hộ:
7. Số điện thoại phụ huynh:
8. Hiện nay em ở: ☐ Ký túc xá ☐ Nhà người thân ☐ Nhà trọ ☐ Nhà riêng
9. Nghề đang theo học:

II. TÌNH HÌNH HỌC TẬP VÀ SINH HOẠT

1. Em có gặp khó khăn trong học tập không? ☐ Có ☐ Không
Nếu có, khó khăn chủ yếu là:
2. Em tự đánh giá khả năng tự học của bản thân:
☐ Tốt ☐ Khá ☐ Trung bình ☐ Còn hạn chế
3. Em có thường xuyên phát biểu hoặc tham gia hoạt động lớp không?
☐ Thường xuyên ☐ thỉnh thoảng ☐ Ít khi
4. Em có gặp khó khăn khi sống xa gia đình hoặc ở ký túc xá không?
☐ Có ☐ Không
Nếu có, khó khăn chủ yếu là:

5. Em có định hướng nghề nghiệp hoặc công việc sau này chưa?
☐ Rõ ràng ☐ Chưa rõ ☐ Đang tìm hiểu

III. KỸ NĂNG SỐNG VÀ NHU CẦU HỖ TRỢ

1. Em cảm thấy bản thân còn hạn chế ở kỹ năng nào?
☐ Giao tiếp ☐ Tự học ☐ Quản lý thời gian ☐ Làm việc nhóm
☐ Quản lý cảm xúc ☐ Sử dụng mạng xã hội an toàn
2. Khi gặp khó khăn, em thường:
☐ Tự giải quyết ☐ Chia sẻ với bạn bè ☐ Chia sẻ với giáo viên
☐ Chia sẻ với gia đình ☐ Ít chia sẻ
3. Em mong muốn giáo viên chủ nhiệm hỗ trợ nội dung gì nhiều nhất?
.....
4. Em có đề xuất hoặc mong muốn gì đối với lớp học và giáo viên chủ nhiệm?
.....

IV. CAM KẾT CỦA HỌC SINH

Em cam kết thực hiện tốt nội quy lớp học, tích cực tham gia các hoạt động của lớp và cố gắng rèn luyện để tiến bộ trong học tập và sinh hoạt.

Học sinh khảo sát
(Ký và ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC 2. MẪU HỒ SƠ SỐ HỌC SINH

Nội dung	Thông tin
Họ và tên	
Lớp	
Hoàn cảnh gia đình	
Địa chỉ liên hệ	
Nghề đang học	
Ưu điểm	
Khó khăn	
Biện pháp hỗ trợ	
Theo dõi tiến bộ	

PHỤ LỤC 3. KẾ HOẠCH SINH HOẠT LỚP THEO CHỦ ĐỀ

Tháng	Chủ đề	Mục tiêu (giá trị sống; kỹ năng sống)	Hình thức tổ chức	Đánh giá
9	Làm quen môi trường mới	Tự tin, hòa nhập; Giao tiếp, thích nghi		
10	Sống xa gia đình	Tự lập, trách nhiệm; Quản lý thời gian, quản lý chi tiêu		
11	Tôn trọng thầy cô, bạn bè	Biết ơn, tôn trọng; Ứng xử văn hóa		
12	Học nghề để lập thân	Vượt khó, định hướng; Lập mục tiêu nghề nghiệp		
1	Sử dụng mạng xã hội an toàn	Tự chủ, trung thực; An toàn số		
2	Không bỏ học giữa chừng	Kiên trì, trách nhiệm; Vượt qua khó khăn		

3	Chung sống trong ký túc xá	Hợp tác, chia sẻ; Giải quyết mâu thuẫn		
4	Phòng tránh rủi ro vùng biên	Tự bảo vệ; Ra quyết định an toàn		
5	Nhìn lại sự trưởng thành	Tự nhận thức; Tự đánh giá, lập kế hoạch		

PHỤ LỤC 4. BẢNG TỔNG HỢP PHÂN NHÓM HỌC SINH CẦN HỖ TRỢ

STT	Họ tên HS	Nhóm hỗ trợ	Biện pháp hỗ trợ	Kết quả theo dõi
1	Triệu Duy Cường	Học sinh nội trú, kỹ năng tự học còn hạn chế	Phân công bạn đồng hành hỗ trợ học tập; hướng dẫn lập thời gian biểu; theo dõi chuyên cần hằng tuần	Có tiến bộ về ý thức học tập, đi học đầy đủ hơn và chủ động trao đổi bài với giáo viên bộ môn
2	Trần Tuấn Hưng	Ít tham gia hoạt động tập thể, còn rụt rè	Giao nhiệm vụ trong nhóm tự quản; khuyến khích tham gia điều hành hoạt động lớp	Mạnh dạn hơn trong giao tiếp, tích cực tham gia sinh hoạt lớp
3	Đặng Huy Kiệt	Thường xuyên đi học muộn đầu năm	Nhắc nhở qua nhóm Zalo; phối hợp phụ huynh và nhóm tự quản theo dõi nền nếp	Giảm rõ rệt tình trạng đi học muộn sau học kỳ I
4	Triệu Tiến Linh	Khó khăn trong thích nghi môi trường ký túc xá	Kết nối quản lý ký túc xá; động viên tham gia mô hình “Bạn giúp bạn”	Ý thức sinh hoạt nội trú tiến bộ, hòa nhập tốt với tập thể lớp
5	Nông Khánh Huy	Kết quả học tập chưa ổn định	Tổ chức học nhóm; hỗ trợ kỹ năng tự học và ôn tập	Kết quả học tập học kỳ II có chuyển biến tích cực hơn học kỳ I

6	Vi Đăng Khoa	Thiếu tự tin khi phát biểu trước lớp	Khuyến khích tham gia hoạt động nhóm, phát biểu trong tiết sinh hoạt lớp	Tự tin hơn, chủ động chia sẻ ý kiến trong học tập và hoạt động lớp
7	Hoàng Bảo Nam	Có biểu hiện thiếu định hướng nghề nghiệp	Tư vấn hướng nghiệp; động viên tham gia đầy đủ giờ học nghề và trải nghiệm nghề	Có ý thức học nghề tích cực hơn, tham gia thực hành đầy đủ
8	Hứa Đức Ngân	Hoàn cảnh gia đình khó khăn, ở trọ ngoài	Quan tâm động viên, hỗ trợ kết nối với giáo viên bộ môn và bạn học	Ổn định tâm lý, duy trì học tập và tham gia hoạt động lớp thường xuyên

PHỤ LỤC 5. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC NHÓM TỰ QUẢN

Tên nhóm	Nội dung hoạt động	Người phụ trách	Thời gian	Kết quả
Nhóm học tập				
Nhóm nề nếp				
Nhóm ký túc xá				
Nhóm truyền thông				

PHỤ LỤC 6. PHIẾU CAM KẾT TIẾN BỘ CÁ NHÂN

Nội dung	Học sinh tự ghi
Việc em đã làm tốt trong tháng qua	
Việc em chưa làm tốt	
Một mục tiêu em sẽ cố gắng trong tháng tới	
Việc cụ thể em sẽ thực hiện	
Người có thể hỗ trợ em	
Minh chứng cho sự tiến bộ	

Học sinh cam kết thực hiện nghiêm túc các nội dung trên.

Học sinh ký và ghi rõ họ tên

PHỤ LỤC 7. PHIẾU TỰ ĐÁNH GIÁ CỦA HỌC SINH

Nội dung đánh giá	Mức độ
Đi học chuyên cần	
Thực hiện nội quy	
Tinh thần học tập	
Tham gia hoạt động lớp	
Hỗ trợ bạn bè	
Ý thức học nghề	

Tự nhận xét thêm:

PHỤ LỤC 8. PHIẾU THEO DÕI “BẠN ĐỒNG HÀNH – BẠN GIÚP BẠN”

Tên học sinh hỗ trợ	Tên học sinh được hỗ trợ	Nội dung hỗ trợ	Kết quả
...			
.....			
.....			

PHỤ LỤC 9. BẢNG TỔNG HỢP MỨC ĐỘ THAM GIA CỦA HỌC SINH

Nội dung khảo sát	Đầu năm	Cuối năm	Mức chuyển biến
Học sinh chủ động phát biểu ý kiến	31,6%	71,1%	Tăng 39,5%
Học sinh tham gia hoạt động tập thể	47,4%	84,2%	Tăng 36,8%
Học sinh tự giác thực hiện nội quy	55,3%	89,5%	Tăng 34,2%
Học sinh biết tự đánh giá và cam kết tiến bộ	26,3%	81,6%	Tăng 55,3%
Học sinh chủ động chia sẻ khó khăn	21,1%	68,4%	Tăng 47,3%

PHỤ LỤC 10. BẢNG TỔNG HỢP PHẢN HỒI CỦA HỌC SINH VÀ PHỤ HUYNH

Nội dung phản hồi	Đồng ý	Rất đồng ý	Ghi chú
-------------------	--------	------------	---------

Giáo viên chủ nhiệm quan tâm và hỗ trợ học sinh	68,4%	26,3%	Phản hồi tích cực
Tiết sinh hoạt lớp thiết thực hơn	63,2%	28,9%	Nhiều học sinh hứng thú
Mô hình bạn đồng hành có hiệu quả	60,5%	31,6%	Giúp học sinh hòa nhập
Học sinh tự tin hơn trong giao tiếp	57,9%	26,3%	Có tiến bộ rõ

PHỤ LỤC 11. BẢNG PHẢN HỒI CỦA GIÁO VIÊN BỘ MÔN VÀ QUẢN LÝ KÍ TÚC XÁ

Nội dung phản hồi	Đầu năm	Cuối năm
Ý thức học tập của học sinh	Chưa đồng đều	Có chuyển biến tích cực
Tinh thần hợp tác trong lớp	Còn rời rạc	Đoàn kết hơn
Ý thức sinh hoạt ký túc xá	Còn vi phạm nội quy	Nề nếp ổn định hơn
Mức độ chủ động trong học nghề	Còn thụ động	Tích cực hơn
Khả năng phối hợp với giáo viên	Ít trao đổi	Cởi mở hơn

**XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN,
ĐƠN VỊ ÁP DỤNG SÁNG KIẾN**
(Ký tên, đóng dấu)

TÁC GIẢ



Thân Thị Minh Nhung

